

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/DS-ST

Ngày: 24-3-2022

“V/v tranh chấp về bồi thường thiệt hại
do tài sản bị xâm phạm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thành Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thế.

2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Phú Quý - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại Phòng xử án Toà án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 590/2021/TLST-DS ngày 12/11/2020 về việc “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-DS ngày 24/02/2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Võ Văn S, sinh năm 1953; Địa chỉ: Số ấp HLD, xã LHB, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Kim C, sinh năm 1958; Địa chỉ: Số ấp HLD, xã LHB, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

- *Người làm chứng:* Ông Mai Văn T, sinh năm 1962; Địa chỉ: Số ấp HLD, xã LHB, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 06/10/2020, Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải ngày 21/02/2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn Võ Văn S trình bày:

Vào năm 2000, ông S có trồng 03 cây sao trên thửa đất số 4b, tờ bản đồ 5a, do bà Huỳnh Kim T (Vợ ông S) đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (QSDĐ). Hiện nay, là thửa đất số 110, tờ bản đồ số 40, do ông S đứng tên giấy chứng nhận QSDĐ. Đến ngày 05/7/2018, bà Huỳnh Thị S gặp vợ chồng ông S hỏi cưa 03 cây sao và nói là bà Huỳnh Kim C đã bán cho bà S. Sau đó, ngày 06/7/2018, bà S cho người đến cưa 03 cây sao nên ông S có báo Công an xã Long Hưng B đến nhưng nghe bà C nói là 03 cây sao của bà C bán cho bà S nên Công an cho bà S cưa. Ông S có đứng ra ngăn cản thì bà C ném đá trúng làm vỡ tấm kính tranh phật bà quan âm của ông S treo trong nhà. Tiếp đó, Công an xã Long Hưng B có lập biên bản thỏa thuận việc mua bán cây trên đất ngày 06/7/2018. Theo biên bản thỏa thuận, bà C trình bày 03 cây sao trên đất tranh chấp bà C bán cho bà S với giá 3.000.000 đồng (1.000.000 đồng/cây) nếu sau khi giải quyết tranh chấp đất xong mà 03 cây sao thuộc đất của ông S thì bà C đồng ý bồi thường cho ông S 3.000.000 đồng, nhưng ông S không đồng ý thỏa thuận này và yêu cầu giữ nguyên hiện trạng. Tuy nhiên, bà S đã cho người chuyển 03 cây sao đi nơi khác, nay chỉ còn 03 gốc cây sao theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 07/01/2021 của Tòa án.

Nay ông S yêu cầu bà C bồi thường thiệt hại 03 cây sao cho ông S là 7.500.000 đồng (2.500.000 đồng/cây) và tấm kính tranh phật quan âm là 300.000 đồng.

Đối với yêu cầu phản tố của bà C về việc yêu cầu ông S bồi thường thiệt hại cây lộc vùng là 10.000.000 đồng, thì ông S không đồng ý, vì cây lộc vùng này là do ông S trồng trên đất của vợ chồng ông S.

Ông S chỉ thống nhất với các Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 07/01/2021 và 13/4/2021 của Tòa án; ông S không thống nhất giá trị 03 cây sao theo Biên bản định giá tài sản ngày 10/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Lấp Vò, vì ông S cho rằng giá trị thực tế 01 cây sao mà bà C đã bán của ông S là 2.500.000 đồng.

- Theo Đơn phản tố ngày 05/3/2021, Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải ngày 21/02/2022 và tại phiên tòa, bị đơn Huỳnh Kim C trình bày:

Nguồn gốc phần đất trồng 03 cây sao mà ông Võ Văn S yêu cầu bà C bồi thường là của cha ruột bà C là cụ Huỳnh Văn H. Khi cụ H còn sống, bà C là người sống chung nhà, một tay chăm sóc cho cụ H nên cụ H có cho bà C phần đất diện tích 8.468m². Sau khi được cho đất bà C trồng nhiều cây sao, lộc vùng,... trên đất. Đến năm 1998, cụ H mất, bà C mở sân bóng mini nên di dời các cây sao qua trồng cặp mé mương trên đất bà C, số cây còn dư bà C cho ông Móm người làm công cho ông S mang về trồng bên đất ông S. Số cây sao ông Móm trồng thì ông S đã sử dụng hết, còn 03 cây sao ông S yêu cầu bà C bồi thường là do bà C trồng trên đất bà C.

Khoảng năm 2018 - 2019, do những cây sao này rụng lá làm nghẹt máng xối nhà bà C nên bà C mới kêu người bán với giá 1.000.000 đồng/cây, khi người

mua trả tiền cọc 4.000.000 đồng, bà C còn cho 02 đứa cháu nội ông S mỗi người 1.000.000 đồng. Nhưng đến khi người mua sao đến đốn cây thì ông S đứng ra ngăn cản và báo Công an xã Long Hưng B đến giải quyết, nhưng do cây sao của bà C nên Công an mới cho đốn hạ. Do lúc đó bà C với vợ chồng ông S, bà Thoa đang tranh chấp ranh đất nên bà C không muốn làm lớn chuyện. Mặt khác, bà C đã nhận tiền cọc của người mua và bà C không biết là cho dù sau khi giải quyết đất của ông S đi chăng nữa thì các cây sao do bà C trồng là tài sản của bà C, bà C có thể di dời đi nơi khác nên mới nói là nếu giải quyết cây trên đất ông S bà C sẽ bồi thường.

Do ông S là người xấu tính, thường xuyên gây hấn với bà C nên vào lúc ông S ngăn cản việc đốn cây, do quá nóng giận bà C có lỡ tay ném đá làm vỡ tấm kính tranh phật bà quan âm của ông S.

Nay bà C không đồng ý với yêu cầu của ông S về việc bồi thường 03 cây sao; bà C chỉ đồng ý bồi thường tấm kính tranh phật bà quan âm cho ông S là 300.000 đồng.

Ngoài ra, trước khi xảy ra tranh chấp việc bán các cây sao thì ông S có tự ý bán cây lộc vùng do bà C trồng trên phần đất tranh chấp giữa ông S và bà C. Tuy Tòa án giải quyết phần đất này của ông S, bà Thoa nhưng cây Lộc vùng do bà C trồng là tài sản của bà C. Tại phiên tòa, bà C xác định cây lộc vùng mà bà C yêu cầu ông S bồi thường chính là cây lộc vùng ở cặp mé sông theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 13/4/2021 của Tòa án. Nay bà C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông S bồi thường cho bà C giá trị cây lộc vùng là 10.000.000 đồng.

Bà C thống nhất với các Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 07/01/2021 và 13/4/2021 của Tòa án và Biên bản định giá tài sản ngày 10/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Lấp Vò.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Qua tranh tụng tại phiên tòa và trên cơ sở phân tích, đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn S. Buộc bà Huỳnh Kim C bồi thường tấm kính tranh phật bà quan âm cho ông S là 300.000 đồng và bồi thường giá trị 03 cây sao cho ông S là 3.000.000 đồng.

+ Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà C về việc yêu cầu ông S bồi thường cây lộc vùng là 10.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc xác định tư cách đương sự: Xét thấy, việc khởi kiện của ông Võ Văn S, bà Huỳnh Kim C đều không có yêu cầu liên quan đến bà Huỳnh Thị S và bà S cũng không có yêu cầu tranh chấp trong vụ án này. Đồng thời, bà Huỳnh Kim T, chị Võ Thị Huỳnh Mai, anh Huỳnh Văn Sơn và chị Đỗ Thị Bích Ly (những người trong hộ ông S) cùng có văn bản xác nhận 03 cây sao vườn mà bà C bán cho bà S là của ông S trồng. Do đó, Tòa án không đưa bà S, bà Thoa, chị Mai, anh Sơn và chị Bích vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của ông S:

[2.1] Về yêu cầu bà C bồi thường thiệt hại đối với tấm tranh phật bà quan âm: Xét thấy, bà C thừa nhận có hành vi ném viên đá làm vỡ tấm kính bức tranh phật bà quan âm và đồng ý bồi thường số tiền 300.000 đồng theo yêu cầu của ông S. Do đó, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bà C.

[2.2] Về yêu cầu bà C bồi thường thiệt hại đối với 03 cây sao:

[2.2.1] Đối với ý kiến trình bày của ông S và bà C đều thừa nhận 03 cây sao đều do mình trồng. Xét thấy, theo Công văn số 431/CNHLVO ngày 22/3/2021 và Công văn số 704/CNHLVO ngày 29/4/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lấp Vò xác định: Vị trí 03 gốc sao theo Sơ đồ đo đạc đất tranh chấp do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai lập ngày 12/6/2018 (trong vụ án tranh chấp ranh giới QSDĐ, QSDĐ, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và đòi lại tài sản giữa nguyên đơn Huỳnh Kim T với bị đơn Huỳnh Kim C), nằm trong phạm vi các mốc: G, H, A, M2, M5 về G, thuộc thửa đất số 110, tờ bản đồ số 40, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp cho ông S vào ngày 20/7/2020; Thửa đất số 110, tờ bản đồ số 40 được đối chiếu từ thửa đất số 4b, tờ bản đồ số 5b (hệ thống bản đồ 299) được Ủy ban nhân dân huyện Thanh Hưng cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho bà Huỳnh Kim T vào ngày 28/02/1995. Đồng thời, bà Thoa là chủ sử dụng thửa đất số 4b, tờ bản đồ số 5b cũng có văn bản xác nhận 03 cây sao là của ông S. Hơn nữa, vị trí 03 cây sao không nằm trong phần diện tích 40,7m² mà Bản án dân sự phúc thẩm số 323/2018/DS-PT ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã giao cho bà Thoa, ông S được quyền sử dụng, thuộc một phần của thửa đất số 5a, tờ bản đồ số 5a do bà C đứng tên QSDĐ. Do đó, việc ông S cho rằng 03 cây sao của ông S trồng là có cơ sở để chấp nhận.

[2.2.2] Về xác định giá trị của 03 cây sao:

Ông S xác định giá trị của 03 cây sao là 7.500.000 đồng (2.500.000 đồng/cây) là dựa vào việc trước đó ông S có bán cây sao tương tự cho ông Mai Văn T. Cho nên, ông S không thống nhất giao cho Hội đồng định giá tài sản huyện Lấp Vò tiến hành định giá vào ngày 04/3/2021. Sau đó, Tòa án đã thông báo bằng văn bản cho ông S hai lần cùng về nội dung: Yêu cầu ông S cung cấp thông tin tên, địa chỉ đầy đủ, cụ thể và ký kết hợp đồng định giá đối với tổ chức có thẩm quyền thẩm định giá tài sản mà ông S lựa chọn đối với 03 cây sao đang tranh chấp và giao nộp cho Tòa án để Tòa án ra quyết định định giá tài sản và thành lập Hội đồng định giá theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông S đã không thực hiện việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá theo yêu cầu của Tòa án. Do đó, Tòa án tiến hành thành lập Hội đồng định giá tài sản huyện Lấp Vò và theo kết quả định giá xác định giá trị mỗi cây sao là 460.000 đồng.

Xét thấy, theo lời trình bày của bà C thì bà C bán 03 cây sao cho bà S với giá 1.000.000 đồng/cây và bà S cũng thừa nhận là đã mua 03 cây sao của bà C với giá là 1.000.000 đồng/cây. Đồng thời, lời thừa nhận của bà C với bà S còn phù hợp với nội dung xác nhận tại văn bản ngày 22/10/2020 của Công an xã Long Hưng B. Ngoài ra, theo Biên bản thỏa thuận ngày 06/7/2018 (do Công an xã Long Hưng B lập) thì bà C cũng đồng ý nếu sau khi Tòa án giải quyết xong việc tranh chấp đất và bên bà C thua kiện thì 03 cây sao mà bà C đã bán sẽ bồi thường với số tiền 3.000.000 đồng cho ông S. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy giá trị một cây sao là 1.000.000 đồng là phù hợp.

[3] Về yêu cầu phản tố của bà C:

Xét thấy, theo Công văn số 704/CNHLVO ngày 29/4/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lấp Vò xác định: Vị trí cây lộc vùng theo Sơ đồ đo đạc đất tranh chấp do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai lập ngày 12/6/2018 (trong vụ án tranh chấp ranh giới QSDĐ, QSDĐ, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và đòi lại tài sản giữa nguyên đơn Huỳnh Kim T với bị đơn Huỳnh Kim C), thuộc thửa đất số 110, tờ bản đồ số 40, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp cho ông S vào ngày 20/7/2020; Thửa đất số 110, tờ bản đồ số 40 được đối chiếu từ thửa đất số 4b, tờ bản đồ số 5b (hệ thống bản đồ 299) được Ủy ban nhân dân huyện Thanh Hưng cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho bà Huỳnh Kim T vào ngày 28/02/1995. Hơn nữa, bà C cũng thừa nhận cây lộc vùng này tự mọc vào khoảng năm 2006 - 2007. Như vậy, có thể nhận thấy việc cây lộc vùng tự mọc và nằm bên phần đất của ông S, nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu phản tố của bà C.

[4] Từ những phân tích nêu trên cho thấy, yêu cầu khởi kiện của ông S được chấp nhận một phần và yêu cầu phản tố của bà C là không có căn cứ để chấp nhận; Phát biểu về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông S và không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà C là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện về bồi thường thiệt hại về 03 cây cao của ông S được chấp nhận và yêu cầu phản tố về bồi thường thiệt hại về cây lộc vùng của bà C không được chấp nhận. Cho nên, bà C phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản theo quy định tại các điều 157, 158, 165 và 166 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Về án phí: Do nguyên đơn Võ Văn S và bị đơn Huỳnh Kim C đều là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí. Do đó, Hội đồng xét xử miễn án phí cho ông S và bà C theo quy định tại các điều 12, 14 và 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Võ Văn S và bị đơn Huỳnh Kim C đều có mặt tại phiên tòa, nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại các điều 271, 272 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 5 và khoản 25 Điều 70, khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 95, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 165, Điều 166, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 12, 14 và 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn S.
2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Huỳnh Kim C.
3. Buộc bà Huỳnh Kim C có nghĩa vụ bồi thường cho ông Võ Văn S số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đối với tám kính tranh phạt bà quan âm và số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) đối với 03 cây sao. Tổng cộng là 3.300.000 đồng (Ba triệu, ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Ông Võ Văn S và bà Huỳnh Kim C được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

5. Về chi phí tố tụng và tạm ứng chi phí tố tụng:

Bà Huỳnh Kim C phải chịu 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chi phí định giá tài sản.

Buộc bà Huỳnh Kim C hoàn trả cho ông Võ Văn S số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà ông S đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

6. Về quyền kháng cáo: Ông Võ Văn S và bà Huỳnh Kim C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

7. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- Chi cục THADS huyện Lấp Vò;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT (Nh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phan Thành Nhân